

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 32/GPĐC-UBCK ngày 26/04/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

# ARTEX

Securities

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...<sup>33</sup>.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...<sup>05</sup> tháng ...<sup>7</sup>... năm ...<sup>2018</sup>)

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 8368 Fax: (024) 3936 8367

Website: [www.artexsc.com.vn](http://www.artexsc.com.vn)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: Công ty cổ phần chứng khoán ARTEX- Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. từ ngày.....

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Lê Tiến Đông – Tổng Giám đốc, Số điện thoại: (024) 3936 8366

Hà Nội, /2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 32/GPĐC-UBCK ngày 26/04/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng
<b>Giá bán</b>	: 10.000 đồng/cổ phần
<b>Số lượng chào bán</b>	: <b>114.885.000 cổ phần</b>
• <i>Trả cổ tức năm 2017</i>	: <i>6.210.000 cổ phần</i>
• <i>Phát hành cho cổ đông hiện hữu</i>	: <i>108.675.000 cổ phần</i>
<b>Tổng giá trị chào bán</b>	: <b>1.148.850.000.000 đồng (theo mệnh giá)</b>
<b>Đối tượng chào bán</b>	: Cổ đông hiện hữu

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

---

Tên công ty	: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX</b>
Địa chỉ	: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
Điện thoại	: (024) 3936 8368
Fax	: (024) 3936 8367
Website	: <a href="http://www.artex.com.vn">www.artex.com.vn</a>

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

---

Tên công ty	: <b>CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT</b>
Địa chỉ	: Tầng 3, Số 8 Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại	: (024) 3761 3399
Fax	: (024) 3761 5599
Website	: <a href="http://www.vpaudit.vn">www.vpaudit.vn</a>

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1 Rủi ro về kinh tế.....	5
2 Rủi ro về luật pháp.....	8
3 Rủi ro đặc thù.....	8
4 Rủi ro của đợt chào bán và hoạt động sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	9
5 Rủi ro pha loãng.....	10
6 Rủi ro quản trị công ty.....	12
7 Rủi ro khác.....	12
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>13</b>
1 Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Artex.....	13
2 Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....	13
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>14</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>15</b>
1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2 Cơ cấu tổ chức công ty.....	17
3 Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	17
4 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gán nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	21
5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành; .....	22
6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	22
7 Hoạt động kinh doanh.....	23
8 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	26
9 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	28
10 Chính sách đối với người lao động.....	31
11 Chính sách cổ tức.....	32
12 Tình hình tài chính.....	32

13	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	38
14	Tài sản.....	48
15	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	49
16	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	50
17	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	50
18	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	51
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>		<b>51</b>
1	Loại cổ phiếu .....	51
2	Mệnh giá .....	51
3	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	51
4	Giá chào bán dự kiến đối với phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:3,551	
5	Phương pháp tính giá.....	51
6	Phương thức phân phối.....	52
7	Thời gian phân phối cổ phiếu .....	53
8	Đăng ký mua cổ phiếu .....	54
9	Phương thức thực hiện quyền.....	55
10	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	55
11	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	56
12	Các loại thuế có liên quan .....	56
13	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	57
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>		<b>57</b>
1	Mục đích chào bán .....	57
<b>VII.KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>		<b>57</b>
<b>VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>		<b>58</b>
1	Tổ chức kiểm toán .....	59
<b>IX. PHỤ LỤC.....</b>		<b>59</b>

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1 Rủi ro về kinh tế

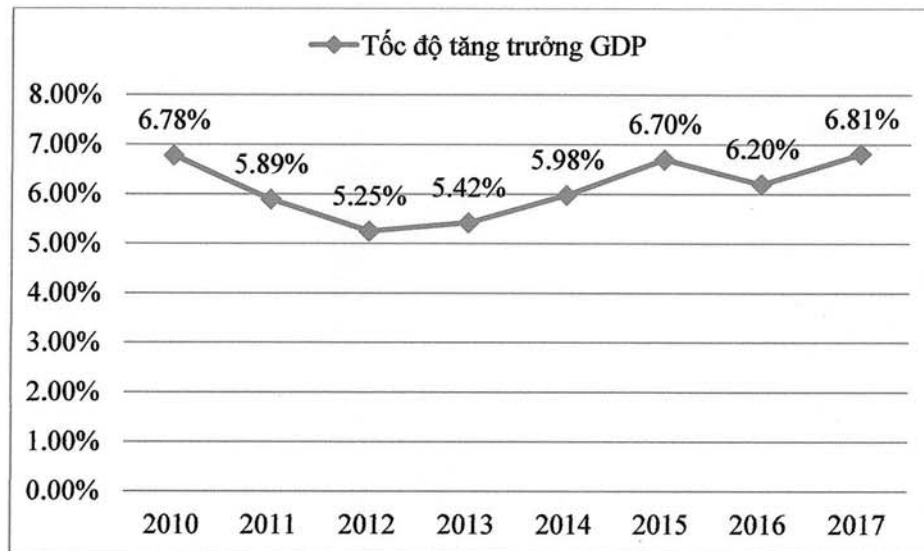
Sự phát triển cũng như các biến động của nền kinh tế có tác động mạnh mẽ đến hầu hết các ngành nghề trong cùng một môi trường kinh tế. Đặc biệt, thị trường chứng khoán như một phong vũ biểu của nền kinh tế, khi nền kinh tế vận động, tính tiêu cực hoặc tích cực của nó sẽ ngay lập tức phản ánh vào thị trường chứng khoán, với vai trò là thành viên của thị trường, sự phát triển phụ thuộc rất lớn vào tình hình thị trường, các công ty chứng khoán rõ ràng đã chịu tác động mạnh từ nền kinh tế.

Các biểu hiện về rủi ro kinh tế là rủi ro tăng trưởng, rủi ro lạm phát, rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, ..., các yếu tố rủi ro này được thể hiện cụ thể như sau:

##### 1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số có thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm như sau:

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010-2017**



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2010 – 2013, nền kinh tế Việt Nam trì trệ do gặp nhiều tác động tiêu cực từ khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới, sự bất ổn ở Trung Đông, dẫn tới tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục giảm trong giai đoạn này và chỉ bắt đầu phục hồi từ năm 2013. Do khủng hoảng tài chính mà bắt đầu từ các vụ vỡ bong bóng bất động sản tại Mỹ, hàng loạt các định chế tài chính lớn sụp đổ kéo theo sự trì trệ và ngổn ngáo trên khắp các nền kinh tế tư t

sang đông. Trong thời kỳ từ năm 2009 – 2012, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động nặng nề, thị trường chứng khoán phản ánh rõ ràng điều này khi các chỉ số thị trường như HNXIndex, VNIndex liên tục giảm điểm sâu, bất động sản đóng băng, hàng loạt các dự án tạm dừng triển khai, vốn nằm chết tại các dự án bất động sản lớn.

Cuối năm 2017 và đầu năm 2018, kinh tế Việt Nam và VNIndex đều có sự bứt phá ngoạn mục, các chỉ số như GDP và lạm phát đều đạt được những mục tiêu Chính Phủ đề ra, nhờ đó thị trường chứng khoán cũng tăng điểm liên tục với mức giao dịch lên đến 7-8 nghìn tỷ/ phiên. Tuy nhiên, trong khoảng quý II/2018, thị trường có dấu hiệu điều chỉnh mạnh khiến các nhà đầu tư lo ngại về khả năng tăng của VNIndex, cùng với đó là hàng loạt những bất ổn kinh tế đến từ chiến tranh thương mại Trung- Mỹ, vấn đề hạt nhân tại Triều Tiên cũng như nỗi lo về kinh tế Italy. Tác động trực tiếp của những bất ổn trên là dòng tiền khối ngoại rút ra khỏi các thị trường như Việt Nam, cùng với đó là các nỗi lo về phát triển kinh tế trong nước. Những vấn đề này ảnh hưởng chung tới toàn thị trường dẫn đến những phiên giảm điểm sâu, thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh. Không riêng gì Artex mà hầu hết các công ty chứng khoán đều chịu tác động từ sự sụt giảm này. Mặc dù vậy, những tác động trên không ảnh hưởng quá lớn đến hoạt động của Artex do Công ty đang có số lượng lớn các khách hàng cá nhân và tổ chức chủ yếu là khách hàng trong nước.

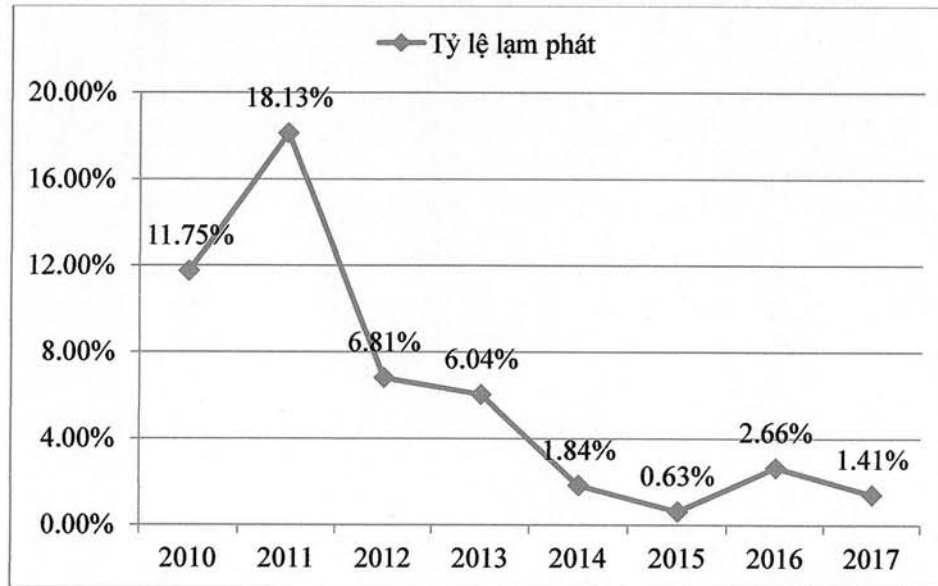
### *1.2 Rủi ro về lạm phát*

Sau GDP, lạm phát là một chỉ số hết sức quan trọng trong việc biểu hiện sức khỏe của nền kinh tế. Lạm phát tác động đến tất cả các hoạt động quan trọng nhất của nền kinh tế như tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu. Lạm phát cao sẽ hạn chế tiêu dùng, tăng chi phí đầu tư, gia tăng gánh nặng trong quản lý chi phí sản xuất, quản lý doanh nghiệp nhưng lại có tác dụng gia tăng xuất khẩu, khuyến khích đầu tư nước ngoài; ngược lại lạm phát thấp giúp giảm áp lực giá tiêu dùng, giảm chi phí đầu vào nhưng lại tác động xấu đến hoạt động xuất khẩu và đầu tư nước ngoài vào trong nước.

Nhìn chung, chính sách của tài khóa và tiền tệ của Việt Nam hiện tại đang hướng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế hợp lý.

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam qua các năm như sau:

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2010-2017**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Lạm phát có những tác động nhiều chiều đến nền kinh tế, nhưng trên thực tế, các năm gần đây, việc lạm phát duy trì ổn định ở mức thấp đã giúp ổn định nền kinh tế, tạo niềm tin trên thị trường và tránh những biến động đột biến khó lường. Mặc dù quý I năm 2018, CPI bình quân tăng 2,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2017 nhưng chủ yếu là do nhóm ngành hàng lương thực, xăng dầu và dịch vụ y tế tăng, do đó không ảnh hưởng nhiều đến thị trường chứng khoán, đây có thể coi là tín hiệu tốt đối với thị trường, thể hiện sự quyết liệt của Chính Phủ trong việc phát triển kinh tế nói chung.

### 1.3 Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là yếu tố có tác động rất lớn đến hoạt động của công ty chứng khoán và Artex cũng không ngoại lệ. Lãi suất có tác động trực tiếp đến tâm lý đầu tư của nhà đầu tư tham gia vào thị trường. Khi lãi suất ở mức cao, lãi suất đầu tư chứng khoán kỳ vọng của nhà đầu tư tăng theo, tuy nhiên thực tế là khi lãi suất cao sẽ tác động làm tăng chi phí hoạt động ở hầu hết các doanh nghiệp trên thị trường, do đó có thể lợi nhuận tạo ra từ các doanh nghiệp thị trường chứng khoán sẽ bị suy giảm trong thời kỳ lãi suất cao; điều này tạo ra sự so sánh về lợi ích giữa việc đầu tư trên thị trường chứng khoán và gửi tiền ngân hàng, tâm lý này có thể khiến lượng lớn nhà đầu tư quyết định rút khỏi thị trường. Lãi suất tác động đến thị trường lập tức gián tiếp tác động đến doanh số kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Lãi suất biến động còn làm biến động chi phí hoạt động của công ty chứng khoán như đối với các doanh nghiệp có sử dụng nợ khác. Ngoài ra, lãi suất còn tác động trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ của các công ty chứng khoán, đây là một trong số các hoạt động quan trọng nhất của công ty chứng khoán.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất tiếp tục được duy trì ổn định, lãi suất huy động và cho vay các kỳ hạn dài biến động tăng khoảng 0,5-1%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ...

## **2 Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán vẫn đang được nghiên cứu và hoàn thiện, hàng năm Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước vẫn ban hành hàng loạt các văn bản pháp quy sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản trước đó, điển hình trong năm 2017 là Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn quản trị công ty đại chúng, thay thế cho thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012.

Hoạt động của công ty chứng khoán được điều chỉnh chủ yếu bởi các luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; ngoài ra công ty còn chịu tác động của các chính sách của ngành, dưới sự quản lý trực tiếp của UBCK Nhà nước.

Do hệ thống pháp luật chứng khoán chưa đồng bộ, nên trong thời gian tới chắc chắn sẽ có thêm những văn bản pháp luật khác trong lĩnh vực được ban hành, với vai trò là thành viên thị trường, Artex có trách nhiệm cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản này.

## **3 Rủi ro đặc thù**

### *3.1 Rủi ro về hoạt động môi giới*

Những sai sót trong hoạt động môi giới như nhập sai lệnh của khách hàng, nếu khối lượng giao dịch lớn thì có thể dẫn tới việc công ty chứng khoán phải đền bù một khoản tiền lớn cho khách hàng.

Rủi ro đạo đức: nhân viên môi giới tiếp xúc với rất nhiều thông tin của khách hàng, do đó có thể xuất hiện rủi ro đánh cắp dữ liệu, gian lận trong giao dịch, ...

Hoạt động môi giới cần sự hỗ trợ rất lớn của nền tảng công nghệ thông tin, do đó những biến cố trong hệ thống này như virus, lỗi phần mềm, mất điện, mất mạng rất dễ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng.

Để hạn chế rủi ro, Artex cần nâng cao trình độ cũng như tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên môi giới; sử dụng các biện pháp bảo vệ hệ thống cơ sở dữ liệu như liên tục backup dữ liệu, sử dụng các ứng dụng diệt virus, chống phần mềm độc hại; đảm bảo điện dự phòng trong trường hợp mất điện, ...

### *3.2 Rủi ro về hoạt động tự doanh*

Các phân tích và nhận định trong đầu tư được thực hiện dựa trên một loạt các phương pháp, tuy nhiên không phải lúc nào các nhận định và đánh giá cũng chính xác do còn phụ thuộc và diễn biến thực tế của thị trường. Như vậy, các quyết định tự doanh tiềm ẩn các rủi ro tổn thất giá trị của tài sản tự doanh.

### *3.3 Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ ký quỹ*



Ký quỹ (margin) là đơn giản là hoạt động cho nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán, và sẽ trả khi nhà đầu tư nhận lại tiền. Nếu công ty chứng khoán cho vay quá nhiều, trong khi các nhà đầu tư thua lỗ và không đủ khả năng trả nợ, công ty chứng khoán sẽ bị chiếm dụng vốn, rủi ro mất vốn và không đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định là rất cao. Tuy nhiên Công ty đã có hệ thống quản trị rủi ro có thể giảm thiểu tối đa rủi ro này.

### *3.4 Rủi ro về nguồn nhân lực*

Lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm, do đó, yếu tố con người là một trong các yếu tố sống còn của một công ty chứng khoán. Khi cần thêm nhân sự hoặc có biến động về nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao, rất khó để tìm kiếm nhân sự phù hợp.

Do đó, để phòng ngừa rủi ro này, Artex cần sử dụng các chính sách thu hút nhân tài như lương, thưởng, tạo mọi điều kiện làm việc tốt nhất có thể cho nhân viên. Đồng thời Công ty liên tục tổ chức các buổi tập huấn, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ nhân viên.

### *3.5 Rủi ro về cạnh tranh*

Hiện nay, số lượng các công ty chứng khoán tại Việt Nam đã có giảm xuống tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán vẫn rất gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường.

Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường. Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

## **4 Rủi ro của đợt chào bán và hoạt động sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

### *4.1 Rủi ro của đợt chào bán*

Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Chứng Khoán Artex diễn ra trong bối cảnh thị trường chứng khoán đang điều chỉnh mạnh kể từ khi đạt đỉnh, vượt mốc 1.200 điểm. VNIndex liên tục có những phiên giảm điểm mạnh và đã về dưới mốc 1.000. Kèm theo đó là tâm lý của các nhà đầu tư e dè hơn khi chưa xác định được đáy của đợt điều chỉnh này; tỷ lệ đảm bảo margin của các nhà đầu tư đang ở mức cảnh báo phải nộp thêm tiền ký quỹ hoặc phải bán bớt cổ phiếu; nhà đầu tư nước ngoài liên tục bán ròng; FED liên tục nâng lãi suất cũng ảnh hưởng không nhỏ đến đợt chào bán.

Sự thành công của đợt chào bán phụ thuộc rất lớn vào diễn biến của thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức chào bán, tình hình vĩ mô, tâm lý nhà đầu tư, ... Do đó, không ngoại trừ khả năng không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

#### 4.2 *Rủi ro về hoạt động sử dụng vốn*

Công ty phải đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích đã được ĐHDCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật. Ví dụ như giám sát, đảm bảo tỷ lệ margin của khách hàng, không cung cấp dịch vụ margin cho các chứng khoán ngoài danh mục UBCK cho phép. Để thực hiện tốt việc này, Công ty cần quan tâm xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro vững mạnh hơn nữa, chủ động kiểm soát các hạng mục gây rủi ro trong kinh doanh, đề xuất các công cụ hạn chế rủi ro, nhằm nâng cao khả năng chống rủi ro của Công ty. Trường hợp phát hiện sai sót hoặc có thông tin rủi ro, Ban Lãnh đạo phải lập tức tìm hướng giải quyết hữu hiệu, kịp thời nhằm hạn chế đến mức tối đa những thiệt hại và ngăn ngừa những nguy cơ có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 5 **Rủi ro pha loãng**

Số lượng cổ phiếu ART đã phát hành	: 31.050.000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu ART phát hành thêm	: 114.885.000 cổ phần
Trong đó	
<i>Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%)</i>	<i>: 6.210.000 cổ phần</i>
<i>Phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1 : 3,5)</i>	<i>: 108.675.000 cổ phần</i>
Số lượng cổ phiếu ART sau phát hành thành công	: 145.935.000 cổ phần

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phần lưu hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tăng lên đáng kể, dẫn đến việc cổ phiếu ART bị pha loãng về sở hữu và về giá.

#### 5.1 *Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu ART*

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{P_{Rt-1} + (PR * a)}{1 + a + b}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$  : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn
- $PR_{t-1}$  : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- $PR$  : Giá cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu)
- $a$  : Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu (350%)

b : Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 (20%)

Giả sử tại ngày giao dịch liền kề trước ngày giao dịch không hưởng quyền (trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% và phát hành thêm cổ phiếu mới với tỷ lệ 1:3,5, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu), giá thị trường cổ phiếu của công ty là 12.500 đồng/cổ phiếu thì giá tham chiếu (Ptc) tại ngày giao dịch không hưởng quyền là 10.106 đồng/cổ phiếu.

Do việc pha loãng giá cổ phiếu từ việc phát hành thêm cổ phiếu mới cho Cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1 :3,5 và trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 với tỷ lệ 20%, giá thị trường cổ phiếu của công ty được điều chỉnh từ 12.500 đồng/cổ phiếu xuống 10.106 đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ tiêu Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) và Giá trị sổ sách (BV) có thể sẽ bị pha loãng (khi đợt phát hành thành công).

### 5.2 Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$ : Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công.

$E$ : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.

$Q_{bq}$ : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành).

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

**Giả định ngày hoàn tất đợt phát hành của công ty là ngày 30/4/2018**

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (năm 2018) =  $\frac{31.050.000 * 4 + 145.935.000 * 8}{12}$  = 107.640.000 (cp)

**Giả định lợi nhuận sau thuế 2018 của Công ty: 120.000.000.000 đồng. Khi đó:**

EPS năm 2018 trước khi phát hành =  $\frac{120.000.000.000}{31.050.000}$  = 3,865 (đồng/cổ phiếu)

EPS năm 2018 sau khi phát hành =  $\frac{120.000.000.000}{107.640.000}$  = 1,115 (đồng/cổ phiếu)

Với các giả định công ty phát hành thành công 145.935.000 cổ phiếu (i), hoàn thành vào 30/4/2018 (ii), lợi nhuận sau thuế năm 2018 của công ty đạt 120.000.000.000 đồng, EPS năm 2018 của Công ty sau phát hành sẽ giảm 70% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

### 5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể dẫn tới việc giảm giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS), BVPS được tính như sau:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Với việc phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:3,5 với giá phát hành 10.000 đồng/01 cổ phiếu và trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2018 có thể giảm nếu tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành cao hơn tốc độ tăng của Nguồn vốn chủ sở hữu.

#### **6 Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc tăng quy mô vốn một cách nhanh chóng có thể sẽ gây ra rủi ro về quản trị công ty. Rủi ro này bao gồm:

- Rủi ro về quản trị nguồn vốn và tài sản;
- Rủi ro về quản trị nguồn nhân lực;
- Rủi ro về vận hành quy trình, hệ thống;
- Rủi ro về xây dựng văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm cộng đồng;

Khi quy mô công ty tăng nhanh dẫn tới việc phải điều chỉnh bộ máy phù hợp để hạn chế tối thiểu các rủi ro nêu trên. Với định hướng phát triển bền vững, công ty tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ quản lý cao, đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Trong đợt phát hành này, ban quản trị công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHCĐ của Công ty thông qua, cho thấy sự tin tưởng của cổ đông về tính khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

#### **7 Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động kinh doanh của công ty có thể bị ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn,... Đây là các rủi ro ít gặp nhưng khi đã xảy ra thì gây thiệt hại rất lớn.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1 Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Artex**

Ông Nguyễn Thanh Bình	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Tiến Đông	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Bích Hồng	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà Trần Thị Thu Hà	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.


**2 Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn**

**Không có**

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
Công ty/ART	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
CTCK	Công ty chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKTNB	Ban Kiểm toán nội bộ
Số CMND	Số Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
VAT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển***1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành*

Tên tiếng Việt	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
Tên tiếng Anh	:	Artex Securities Corporation
Tên viết tắt	:	Artex
Địa chỉ giao dịch	:	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 39.368.368
Fax	:	(024) 39.368.367
Website	:	<a href="http://www.artexsc.com.vn">www.artexsc.com.vn</a>
Logo	:	
Giấy phép thành lập	:	85/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/3/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 32/GPĐC-UBCK ngày 26/04/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Vốn điều lệ đăng ký	:	310.500.000.000 VND (Ba trăm mười tỷ năm trăm triệu đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	310.500.000.000 VND (Ba trăm mười tỷ năm trăm triệu đồng)
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Môi giới chứng khoán</li><li>- Tự doanh chứng khoán</li><li>- Lưu ký chứng khoán</li><li>- Tư vấn đầu tư chứng khoán</li><li>- Bảo lãnh phát hành chứng khoán</li></ul>

*1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển*

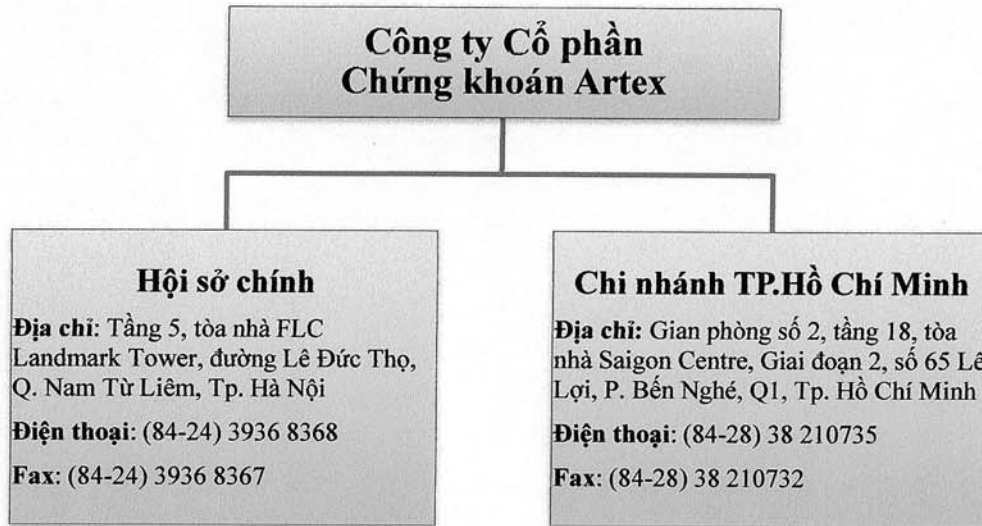
Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, các sự kiện đáng chú ý có thể tóm tắt như sau:

03/3/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK-GP của UBCKNN với vốn điều lệ 135 tỷ đồng
2009-2010	Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GDCK Hà Nội và TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch; Bổ sung thêm nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán theo giấy phép 141/UBCK-GP
08/08/2011	Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC
20/01/2012	Chuyển trụ sở chính từ Tầng 2, Tháp CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm - Hà Nội đến Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
25/12/2012	Thành lập Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK. Văn phòng chi nhánh tại 86-88 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
20/08/2013	Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX và đổi tên Chi nhánh thành Công ty Cổ phần chứng khoán Artex - Chi nhánh Hồ Chí Minh
01/12/2014	Hoàn thành đầu tư và vận hành phần mềm quản trị và tiện ích giao dịch chứng khoán Goline
24/02/2015	Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ghi nhận Công ty CP Chứng khoán Artex là đơn vị có tiến bộ vượt bậc trong hoạt động môi giới năm 2014
6/2015	Ra mắt cổng thông tin trực tuyến cung cấp tiện ích nghiên cứu, phân tích và thông tin phục vụ nhà đầu tư
7/2015	Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ
2017	Công ty nằm trong Top 10 thị phần môi giới Sở GDCK TP Hồ Chí Minh. Tăng vốn điều lệ lên 310,5 tỷ đồng để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành. Mở 4.100 tài khoản nhà đầu tư. Tổng số có 8.569 tài khoản đang hoạt động



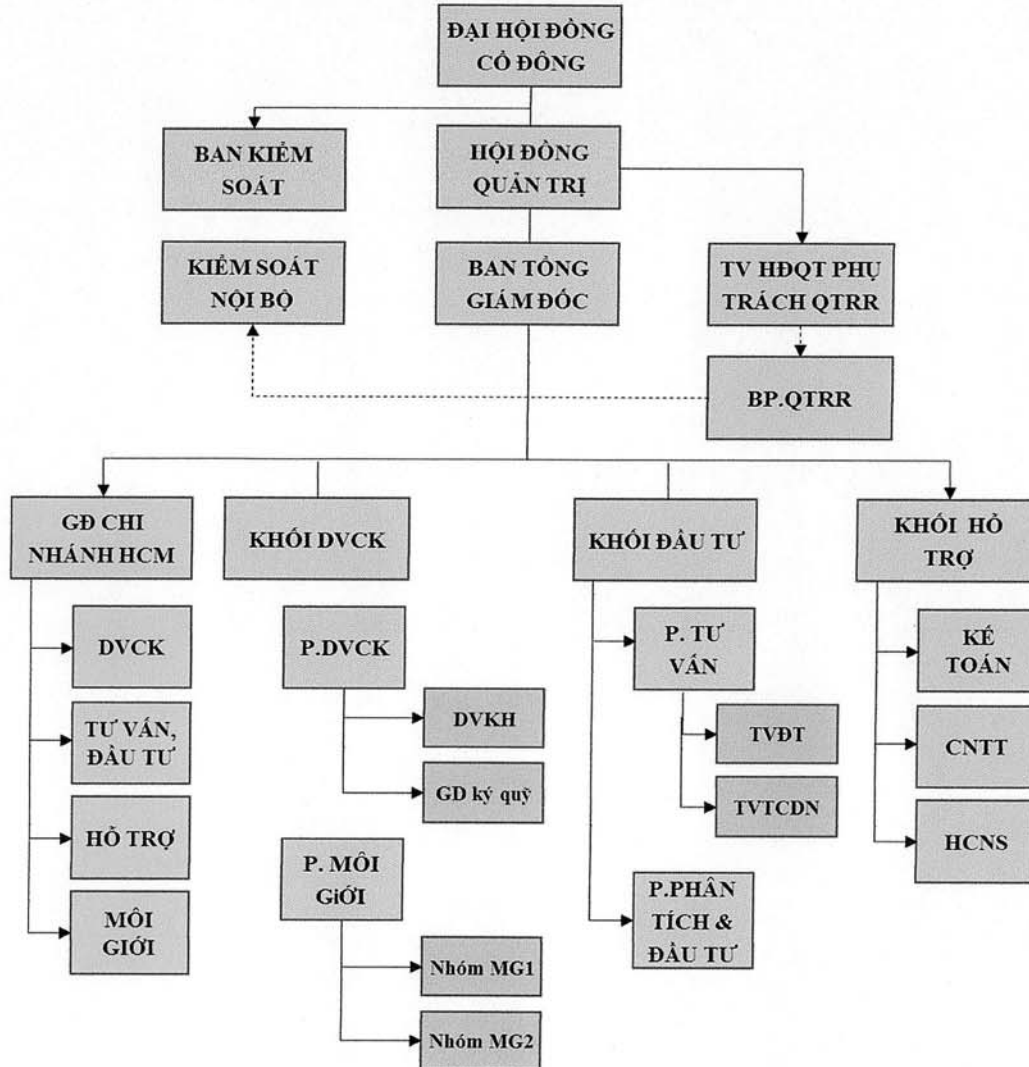
**2 Cơ cấu tổ chức công ty**

**Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty**



**3 Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

**Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



**Diễn giải:**

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm năm (05) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên

quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm ba (03) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám Đốc trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Tổng Giám Đốc.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình,... Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc phải được Hội đồng quản trị được thông qua.

❖ **Các phòng chức năng nghiệp vụ**

Các Phòng ban và Chức năng Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp thực hiện theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Công ty hiện có các phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

• **Phòng Dịch vụ chứng khoán**

Thực hiện các hoạt động liên quan đến cung cấp các dịch vụ về chứng khoán cho Nhà đầu tư và chăm sóc khách hàng cá nhân, tổ chức: Cung cấp các dịch vụ tài chính như ứng trước, giao dịch ký quỹ, giao dịch tiền cho Nhà đầu tư...; Giải quyết các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ để khách hàng luôn hài lòng với chất lượng phục vụ của Công ty; Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng; Hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình giao dịch.

• **Phòng Môi giới chứng khoán**

Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư như: Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư; Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng; Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng; Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng; Tư vấn đầu tư cho khách hàng.

• **Phòng Tư vấn**

Bao gồm các nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn niêm yết, phát hành và hoạt động tư vấn mua bán, sáp nhập khác,...

- **Phòng Phân tích & Đầu tư**

Thực hiện các nhiệm vụ sau: Phân tích đánh giá thị trường, ngành và doanh nghiệp; Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu và các chủ đề khác trong nền kinh tế; cung cấp các sản phẩm Phân tích; Báo cáo tư vấn đầu tư; Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng.

- **Bộ phận kiểm soát nội bộ**

Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình TGD phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGD các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ... dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Bộ phận quản trị rủi ro**

Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

- **Phòng Kế toán tài chính**

Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.

- **Phòng Công nghệ thông tin**

Có nhiệm vụ Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ; Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin; Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng; Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty.

- **Phòng Hành chính Nhân sự**

Có nhiệm vụ Quản lý hành chính, văn thư, con dấu; Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty; Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh; Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển; Công tác lễ tân, phục vụ; Quản lý và đào tạo nhân sự; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty; Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- ❖ **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh**

Được cấp phép thành lập theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK. Văn phòng chi nhánh tại Gian phòng số 2, tầng 18, tòa nhà Saigon Centre, Giai đoạn 2, số 65 Lê Lợi, phường Bến

Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 285/QĐ-UBCK ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi Quyết định chấp thuận thành lập Chi nhánh Công ty chứng khoán). Chi nhánh công ty có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ của Công ty theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm.

**4 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 22/01/2018**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

TT	Họ và tên	Số ĐKSH/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng CK số hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trịnh Văn Quyết	026075000033 cấp ngày 22/10/2014nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lô B30, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liên, Hà Nội	2.630.000	8,47%
<b>TỔNG CỘNG</b>				2.630.000	8,47%

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 22/01/2018 của CTCP Chứng khoán Artex*

**4.2 Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty đã thành lập và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2008, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng không còn hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 22/01/2018

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 22/01/2018**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	2.385	30.792.410	99,17%
	<i>Tổ chức</i>	10	1.504.032	4,84%
	<i>Cá nhân</i>	2.375	29.288.378	94,33%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	61	257.590	0,83%
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	61	257.590	0,83%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	0	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.446</b>	<b>31.050.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 22/01/2018 của CTCP Chứng khoán Artex*

**5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;**

- Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần CTCP Chứng Khoán Artex: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty liên doanh, liên kết: Không có

**6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

**Bảng 3: Quá trình tăng vốn của Công ty**

TT	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Phương thức	Cơ quan chấp thuận	Ý kiến kiểm toán về từng đợt tăng vốn
1	175.500.000.000	310.500.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN	Chấp nhận toàn phần

- Tăng vốn lần đầu: Từ 135.000.000.000 đồng lên 310.500.000.000 đồng

- Thời điểm tăng vốn: Năm 2017
- Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu ra công chúng

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện: 10:13 (Tính trên vốn điều lệ ngày 16/10/2017)
- Số lượng phát hành: 17.550.000 cổ phiếu
- Ngày phát hành: 17/10/2017
- Cơ quan chấp thuận đợt phát hành: UBCKNN

**7 Hoạt động kinh doanh**

*7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm*

Công ty CP Chứng khoán Artex cung cấp các dịch vụ:

- Môi giới chứng khoán
- Phân tích và đầu tư
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư

Ngoài ra, công ty còn có hoạt động tự doanh chứng khoán

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo từng hoạt động**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 1/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu NV môi giới CK	22.389.473	87,04	107.420.189	69,68	17.053.288	51,19
Doanh thu NV lưu ký CK	544.612	2,12	1.444.746	0,94	359.503	1,08
Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu	687.183	2,67	25.360.143	16,45	11.403.337	34,23
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	245.157	0,95	19.943.189	12,94	4.498.790	13,50
Doanh thu dịch vụ khác	1.857.865	7,22	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>25.724.290</b>	<b>100</b>	<b>154.168.267</b>	<b>100</b>	<b>33.314.918</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 1/2018*

Theo dõi bảng 4, có thể thấy nghiệp vụ môi giới chứng khoán là nghiệp vụ tạo ra doanh thu lớn nhất và ổn định nhất cho công ty, với tỷ trọng tính trên tổng doanh thu hoạt động các năm 2016, 2017 lần lượt là 87,04% và 69,68%, hoạt động này cũng đóng vai trò lớn trong

việc tăng tổng doanh thu từ hơn 25 tỷ năm 2016 lên 154 tỷ năm 2017 (tăng 599,31%). Các hoạt động khác tỷ trọng thấp và không ổn định.

Xét về tăng trưởng, doanh thu hoạt động môi giới, tự doanh, hoạt động cho vay đều có sự tăng trưởng kể từ năm 2016. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới năm 2017 tăng 479,78% so với năm 2016; trong Quý I năm 2017, Artex đã lần đầu tiên lọt vào top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HOSE.

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động môi giới, doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu cũng tăng 3.690% và hoạt động tự doanh tăng 8.134% so với năm 2016. Hoạt động lưu ký chứng khoán công ty hỗ trợ cho các khách hàng nên doanh thu không đáng kể và chỉ có tăng nhẹ so với năm 2016.

Trong Quý 1/2018, doanh thu môi giới giảm đáng kể tuy nhiên doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu cũng tăng mạnh.

**a Dịch vụ môi giới**

Là Công ty chứng khoán với sứ mệnh không ngừng hoàn thiện sản phẩm dịch vụ và ưu tiên hàng đầu lợi ích của khách hàng, ART định hướng đầu tư lớn vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, vào hệ thống quản lý giao dịch qua Mobile Trading, Home Trading, Web Trading và các tiện ích khai thác dữ liệu, phân tích trên Website của Công ty.

Trong những năm tới, Công ty dự kiến sẽ đầu tư chiều sâu cho hoạt động môi giới, cụ thể là nguồn tài chính, công nghệ, nhân lực và tri thức, với các hoạt động phong phú như đào tạo, hội thảo, tiếp xúc doanh nghiệp để hỗ trợ tốt hơn nữa cho nhà đầu tư.

Trong những năm gần đây, hoạt động môi giới có sự cạnh tranh gay gắt; trong đó có nhiều công ty giảm phí, thậm chí khuyến mại phí giao dịch và tăng cường các tiện ích hỗ trợ như phí margin, phí cho vay ứng trước tiền bán,... Tuy nhiên ART vẫn duy trì được lượng khách hàng ổn định và có tăng trưởng. Theo Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017 gửi UBCKNN, ART có **8.569** tài khoản khách hàng đang giao dịch, trong đó có 33 khách hàng tổ chức.

**Bảng 5: Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán năm 2016, 2017**

Chỉ tiêu	Năm 2016 (tỷ đồng)	Năm 2017 (tỷ đồng)	Tăng /giảm (%)
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	22,389	107,420	479,78

Doanh thu hoạt động môi giới tăng nhiều so với các năm trước do các nguyên nhân sau sau:

- Tình hình kinh tế chính trị ổn định, thị trường chứng khoán có nhiều thuận lợi, thu hút được nhiều nhà đầu tư mới cũng như những nhà đầu tư cũ bổ sung thêm nguồn tiền quay lại với TTCK.
- Từ cuối năm 2016 đến nay, Công ty đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ cũng như tối ưu hóa các giá trị gia tăng cho hoạt động môi giới chứng khoán và cung cấp các dịch vụ cho giao dịch chứng khoán tại Công ty, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, nhiều



nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch với giá trị lớn. Do vậy, doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và các dịch vụ giá trị gia tăng cho giao dịch chứng khoán tại Công ty tăng nhanh và mạnh.

**b Hoạt động phân tích và đầu tư**

ART cung cấp một danh mục các sản phẩm phân tích đa dạng và toàn diện từ các Bản tin thị trường được cập nhật liên tục, các Báo cáo phân tích vĩ mô, Báo cáo chiến lược đầu tư, phân tích ngành và doanh nghiệp; cũng như các chương trình đào tạo nhằm phổ biến và nâng cao kiến thức về thị trường chứng khoán.... Nhà đầu tư có thể dễ dàng cập nhật nhanh chóng và đầy đủ sản phẩm phân tích trên qua Website Công ty và qua các trang tin liên kết.

**c Dịch vụ lưu ký**

ART cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ.

Dịch vụ lưu ký được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện và cẩn trọng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của UBCKNN và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

ART xác định dịch vụ lưu ký là hoạt động hỗ trợ khách hàng. Do đó nguồn thu từ hoạt động chỉ mang tính chất bù đắp chi phí và gần như không phát sinh lợi nhuận.

**d Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư**

ART cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm Dịch vụ thị trường vốn; Dịch vụ thị trường nợ; Tái cấu trúc, Mua bán, sáp nhập, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành... Tuy nhiên hoạt động này trong những năm qua chưa được chú trọng nhiều, và chỉ mang tính chất giới thiệu, hỗ trợ các doanh nghiệp khi có yêu cầu. Trong 3 năm vừa qua, hoạt động này chưa đem lại doanh thu.

**e Hoạt động tự doanh**

Hoạt động tự doanh được thực hiện với nguồn vốn của Công ty, trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ cũng như sự hỗ trợ tài chính dành cho khách hàng.

ART lựa chọn mua và nắm giữ cổ phiếu dài hạn, đầu tư vào cổ phiếu của các DN lớn và có tính thanh khoản cao. Đồng thời sẽ cân đối giữa nhu cầu đầu tư tự doanh và nguồn vốn dành cho hỗ trợ khách hàng ứng trước và margin.

Nhìn chung hoạt động tự doanh những năm vừa qua ở quy mô hạn chế và kết quả không cao. Điều này là do Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại danh mục đầu tư, đồng thời tập trung nguồn lực cho đầu tư nâng cấp hệ thống và ưu tiên nguồn hỗ trợ khách hàng ứng, cho vay ký quỹ...

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

7.3 Hoạt động Marketing

Công ty xây dựng chiến lược marketing mà trong đó tập trung vào việc phát triển website và cung cấp các sản phẩm miễn phí. Hàng loạt các bài đánh giá, phân tích cổ phiếu, cập nhật tình hình được công ty thường xuyên đăng tải lên website, đây là một hình thức Marketing thiết thực nhất đối với một công ty chứng khoán

7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu số-0142351-000.

7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty hiện không có hợp đồng lớn nào được ký kết và còn hiệu lực

**8 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

**Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, 2017**

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%tăng/giảm	Quý 1/2018
(a)	(b)	(c)	(d)=(c)/(b)-1	(e)
Tổng giá trị tài sản	156.961.160	432.666.067	175,65	445.932.838
Vốn chủ sở hữu (cuối kỳ)	135.809.762	399.211.238	193,95	400.091.040
Doanh thu thuần	25.724.290	154.168.267	499,31	33.314.917
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.458.807	106.155.927	1844,67	2.505.695
Lợi nhuận từ hoạt động khác	(125.000)	(21.312)		-38
Lợi nhuận trước thuế	5.333.807	106.134.615	1889,85	2.505.657
Lợi nhuận sau thuế	5.187.833	87.969.807	1595,69	2.505.657
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu	10,060	12,860	27,83	12,885
Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%		

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%tăng/giảm	Quý 1/2018
(a)	(b)	(c)	(d)=(c)/(b)-1	(e)
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	309,90%	1.214,05%		
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	3,84%	63,80%		

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018

Từ năm 2016, hoạt động có chiều hướng thuận lợi, doanh thu môi giới tăng mạnh nên kết quả hoạt động lãi 5,4 tỷ đồng. Sang đến năm 2017, các hoạt động của công ty đi dần vào ổn định và phát triển vượt bậc, mặc dù tổng tài sản và vốn chủ sở hữu chỉ tăng lần lượt 175,65% và 193,95%, tuy nhiên doanh thu hoạt động tăng gần 500%, đây là con số đáng ghi nhận khi công ty mới chỉ thoát khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt cuối quý II/2015. Kết quả hoạt động lãi hơn 106 tỷ và lợi nhuận sau thuế lãi trên 87 tỷ, đều tăng mạnh so với năm 2016, lần lượt là 1.889,85% và 1.595,69%.

## 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

### a Nhân tố thuận lợi

Do hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Artex phụ thuộc rất lớn vào nhịp đập của thị trường. Năm 2016 và đặc biệt là trong năm 2017 và 2018, Artex đã có được những thành tựu kinh doanh vượt bậc, có được điều này là do:

- Thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh từ 664,87 điểm tại ngày 30/12/2016 lên 1.120,29 điểm tại ngày 6/3/2017.

**Hình 5: VN-index từ đầu năm 2017**



Nguồn: Thống kê

- Kinh tế vĩ mô ổn định, thị trường bất động sản sôi động, giá cổ phiếu của các ngành ngân hàng, thép, bất động sản tăng mạnh, kích thích thị trường tăng khối lượng giao dịch.
- Các quy định và chính sách hỗ trợ thị trường chứng khoán trong đó có nghị định 60/2015/NĐ-CP về nới room cho nhà đầu tư nước ngoài đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư và khuyến khích hoạt động M&A phát triển; thông tư 123/2015, thông tư 155/2015, thông tư 162/2015 và thông tư 180/2015 của bộ Tài chính hướng dẫn các hoạt động trên thị trường chứng khoán...
- Sự ra đời của nhiều sản phẩm mới nhưng chứng quyền có bảo đảm, chứng khoán phái sinh cũng tạo điều kiện cho công ty tung ra nhiều sản phẩm mới.
- Hội sở chính của công ty đặt tại phía tây thành phố Hà Nội, là vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh và là thị trường đang rất rộng mở.
- Công ty đã chủ động ứng dụng các ứng dụng giao dịch trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch.

#### **b Nhân tố khó khăn**

- Vốn khả dụng của công ty còn thấp, nên không thể đẩy mạnh cho vay margin, đây cũng là một yếu tố khó phát triển khách hàng mới.
- Hoạt động tự doanh dù được phân tích và nhận định bằng các phương pháp khoa học và cần trọng tuy nhiên thực tế diễn biến thị trường có nhiều phức tạp nên vẫn phát sinh lỗ tự doanh.
- Tính cạnh tranh trên thị trường về thị phần ở tất cả các nghiệp vụ đều rất gay gắt, do đó rất khó khăn để công ty thu hút được khách hàng và gia tăng thị phần, đặc biệt là thị phần môi giới.
- Hiện tại đội ngũ chuyên viên phân tích của công ty chưa đủ để đáp ứng nhu cầu phân tích và tư vấn đầu tư, các sản phẩm phân tích còn hạn chế. Trong thời gian tới công ty cần đẩy mạnh hoạt động phân tích, cung cấp sản phẩm phân tích, coi đây là một kênh marketing chủ đạo.

### **9 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### *9.1 Vị thế của công ty trong ngành*

ART là công ty chứng khoán trung bình trên thị trường nếu xét về mức vốn điều lệ, đội ngũ nhân viên, doanh thu, thị phần và lượng tài khoản khách hàng. Năm 2014, 2015 và năm 2016, thị phần của công ty ở mức dưới 1% (tính chung cho 2 sàn); tức là chỉ nằm ở cuối top 30 công ty chứng khoán có doanh số môi giới lớn nhất. Về số lượng tài khoản, chỉ chiếm 0,3% trong số 1,7 triệu tài khoản chứng khoán trên thị trường. Năm 2017, theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, ART vươn lên top 10 về thị phần môi giới tại HOSE, với tỷ lệ 4,94%. Tuy nhiên để giữ được vị trí này, Công ty cần phải có nhiều nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong thời gian tới.

Với vốn điều lệ 310,5 tỷ đồng, ART được phép tham gia hầu hết các nghiệp vụ chứng khoán. Tuy nhiên định hướng trước mắt của công ty là phát triển hoạt động môi giới và các dịch vụ hỗ trợ. Để làm được điều này, Công ty đã thực hiện từng bước lành mạnh hóa tài chính, chuyển dần sang tập trung nguồn lực cho công nghệ thông tin, hệ thống giao dịch, nguồn vốn cho vay và ứng trước và các hoạt động tư vấn, phân tích đầu tư nhằm hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất.

Bên cạnh đó, với vị trí ở phía Tây của Hà Nội, khu vực có sự phát triển năng động với tốc độ đô thị hóa nhanh, ART có những lợi thế nhất định trong việc thu hút khách hàng tiềm năng.

Trong ngành, ART được biết đến như một công ty chứng khoán có hệ thống core giao dịch thuộc loại hiện đại nhất thị trường, thường xuyên nâng cấp và được nhà đầu tư tín nhiệm nhờ chất lượng dịch vụ an toàn, ổn định cùng với sự hỗ trợ của các dịch vụ tư vấn đầu tư, phân tích và thông tin nhanh nhạy trên thị trường.

### *9.2 Triển vọng phát triển của ngành*

Hoạt động của ngành chứng khoán gắn liền với quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và những thăng trầm trong thị trường tài chính, mà trực tiếp nhất là TTCK. Ngành chứng khoán đã qua thời kỳ khó khăn nhất do cả nền kinh tế và các chỉ số chứng khoán đều phục hồi. Những ảnh hưởng chi phối thị trường vẫn là sự thắt chặt của dòng vốn qua kênh ngân hàng, ảnh hưởng của dòng vốn ngoại, quá trình cổ phần hóa và niêm yết các DN nhà nước và nỗ lực của UBCK trong việc ban hành hàng loạt chủ trương chính sách mới nhằm phát triển TTCK.

Nếu như năm 2016, giá trị giao dịch bình quân chưa tới 3.000 tỷ đồng mỗi phiên, thì trong năm 2017, những phiên giao dịch với giá trị 5.000 - 5.500 tỷ đồng trở thành phổ biến. Bước sang năm 2018, giá trị giao dịch một phiên đạt mức đỉnh điểm 7.000-8.000 tỷ đồng cho thấy mức thanh khoản thị trường ngày một cải thiện

Quy mô thị trường gia tăng sự hấp dẫn với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu lớn. Cuối năm 2016, hàng loạt tên tuổi lớn như Habeco, Sabeco, FLC- Faros, Novaland, Petrolimex, Cảng Hàng không Việt Nam, Đường Quảng Ngãi đã được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Ngay trong năm 2017, các cổ phiếu có vốn hóa lớn lần lượt lên sàn như Vietnam Airlines (HVN), Vinatex (VGT), Masan Consumer (MCH), Vietjet Air (VJC), Petrolimex (PLX), VPBank (VPB), VIB và FPT Telecom (FOX) trên UPCoM đã thu hút được dòng tiền đổ vào thị trường, đặc biệt là dòng tiền của tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài.

Niềm tin nhà đầu tư được củng cố, cùng với việc quy mô thị trường, quy mô giao dịch mở rộng là cơ hội kinh doanh thuận lợi cho ngành chứng khoán.

Về nội tại ngành, quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán đã có kết quả bước đầu và có tiến triển vượt bậc trong hoạt động. Ngành chứng khoán đã không còn dựa vào nguồn vốn chính từ phía ngân hàng. Chất lượng dịch vụ, phí và chăm sóc khách hàng có tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt hơn, dù có điểm chưa lành mạnh nhưng về cơ bản là đem lại lợi ích nhiều hơn cho thị trường.

Tuy nhiên do những vấn đề nội tại nên hoạt động của các công ty chứng khoán vẫn còn gặp không ít khó khăn. Theo đánh giá của Công ty CP Chứng khoán Artex, tính đến năm 2016, số lượng công ty chứng khoán hoạt động trên thị trường là 81, giảm khoảng 23% tổng số công ty chứng khoán so với thời kỳ đỉnh điểm. Có khoảng 50% (40 công ty) có hoạt động tương đối ổn định, có định hướng rõ ràng nhưng nhìn chung các công ty nhỏ nguồn lực không nhiều, chi phí cho hoạt động chiếm phần lớn doanh thu, lại ít có khả năng đầu tư mới hệ thống giao dịch, cả về phần cứng và phần mềm, nên khả năng cạnh tranh không cao. Số không ít vẫn phải tạm thời thu hẹp quy mô, dịch vụ cung cấp do những khó khăn nội tại và không đáp ứng được các quy định ngày càng chặt chẽ hơn từ phía cơ quan quản lý.

Dù số lượng công ty thực sự đang hoạt động giảm đi khá nhiều, thì 3 năm trở lại đây lại là thời kỳ cạnh tranh gay gắt trong ngành chứng khoán. Ngay trong số các công ty lớn nhất, xếp hạng top 10 công ty chứng khoán liên tục thay đổi. Mức phí môi giới bình quân thấp nhất cũng chạm mức sàn theo quy định (0,15%), chưa kể hoa hồng môi giới. Nhiều mô hình thâm nhập thị trường và cạnh tranh bằng chất lượng và dịch vụ xuất hiện trong cả khối ngân hàng đầu tư và môi giới chứng khoán.

ART đánh giá cơ hội kinh doanh trong ngành chứng khoán là rộng mở và là thị trường có tốc độ phát triển nhanh, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên cơ hội rộng mở cũng kèm theo cạnh tranh cao; và đòi hỏi chất lượng, dịch vụ phải có tính ổn định và chuyên sâu. Những biện pháp cạnh tranh bằng cơ chế giảm, miễn phí, hoa hồng giới thiệu khách hàng; hoặc nói lỏng cho vay ký quỹ và buông lỏng kiểm soát rủi ro và an toàn tài chính có thể đem lại kết quả trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn sẽ sẽ tiềm ẩn những rủi ro lớn và không còn chỗ đứng trong xu hướng phát triển thị trường và đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

### *9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

Trong quá trình hình thành và phát triển, tính từ khi khai trương sàn giao dịch đầu tiên, ngành chứng khoán đã trải qua không ít thăng trầm, nhưng vẫn trong xu hướng hoàn thiện, mở rộng và không ngừng tăng trưởng. Mục tiêu của TTCK Việt Nam là nâng hạng thị trường mới nổi theo phân loại của MSCI, với quy mô vốn hóa thị trường trong tương lai gần sẽ vượt 70% GDP. Các cơ quan quản lý cũng đang gấp rút chuẩn bị và ban hành các cơ chế, chính sách làm lành mạnh hóa thị trường, và khung pháp lý ra đời các sản phẩm mới để phù hợp hơn với nhu cầu thị trường

Sự cạnh tranh gay gắt của ngành chứng khoán trong những năm qua là tất yếu và là một phần của quá trình tự hoàn thiện và vươn lên đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và đòi hỏi của thị trường, của nhà đầu tư. Trong thị trường rộng mở, định hướng mà ART theo đuổi là chỉ cung cấp những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và ổn định, phù hợp với năng lực, quy mô và tài chính của Công ty, thay vì mở rộng nhanh thị phần bằng mọi giá. Bằng con đường này, ART lớn mạnh cùng thị trường và từng bước tích lũy, xây dựng thương hiệu và đem lại hiệu quả tài chính cho cổ đông.

**10 Chính sách đối với người lao động**

ART coi trọng đội ngũ nhân viên có trình độ và tâm huyết và gắn bó lâu dài vì sự phát triển của Công ty và với ngành chứng khoán. Mặc dù Công ty có quy mô nhỏ, thương hiệu nhân sự không nổi bật trên thị trường, số lượng lao động không đông đảo như các công ty lớn, nhưng đa số nhân sự đã tích lũy được bề dày kinh nghiệm và có sự ổn định, gắn bó lâu dài. Các nhân sự chủ chốt và cán bộ nghiệp vụ đều có chứng chỉ hành nghề.

*10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty*

**Bảng 7: Cơ cấu người lao động trong công ty**

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2017	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo giới tính</b>		
1	Nam	10	35,7
2	Nữ	18	64,3
<b>II</b>	<b>Theo trình độ</b>		
1	Đại học	24	85,7
2	Trên đại học	3	10,7
3	Bằng cấp khác	1	3,6
<b>III</b>	<b>Có chứng chỉ hành nghề</b>		
1	Có chứng chỉ hành nghề	18	64,3
2	Không có chứng chỉ hành nghề	10	35,7
<b>Tổng số</b>		<b>28</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017 của CTCP Chứng khoán Artex*

*10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp*

**a Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 5 ngày/tuần; 40h trong tuần, 8h một ngày
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc

**b Chính sách trả lương**

- Mức lương bình quân năm 2017: 12.100.000 đồng/người/tháng
- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh (đang trong quá trình thử nghiệm với cán bộ phát triển thị trường). Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về tháng lương thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành
- Hàng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương

- Chính sách phúc lợi
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Đặc biệt, Công ty có chế độ Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện đối với các cấp quản lý.
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách động viên con em CBNV trong học tập; Chính sách khen thưởng nhân viên có thành tích xuất sắc; và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ.
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

#### **c Chính sách đào tạo**

ART thường xuyên có tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên công ty, dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và thi chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

### **11 Chính sách cổ tức**

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả cổ tức phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan đến một loại cổ phiếu.

HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

Năm 2016, công ty không tiến hành chi trả cổ tức do vẫn đang lỗ lũy kế. Năm 2017, trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%, nguồn trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

### **12 Tình hình tài chính**

#### *12.1 Các chỉ tiêu cơ bản*

- a Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**



**Bảng 8: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của công ty**

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Vốn điều lệ	135.000.000	310.500.000	310.500.000
Vốn chủ sở hữu	135.809.762	399.211.239	400.091.040
Tổng nguồn vốn	156.961.160	432.666.067	445.932.838

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018

Kể từ khi được cấp giấy phép thành lập, công ty đã thay đổi vốn điều lệ 01 lần từ 135.000.000.000 lên 310.500.000.000. Trong giai đoạn 2016, 2017, vốn chủ sở hữu của công ty tăng không chỉ do tăng vốn góp của chủ sở hữu, mà còn do tình hình kinh doanh khả quan hơn, công ty tạo ra được lợi nhuận, bù đắp vào phần lỗ lũy kế từ các năm trước, cũng nhờ đó mà tổng nguồn vốn của công ty cũng được cải thiện, tỷ lệ an toàn vốn được nâng cao.

**b Trích khấu hao TSCĐ:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Từ năm 2016 thời gian khấu hao được tính như sau:

- Máy móc, thiết bị : 10 năm
- Phương tiện vận tải : 6 – 10 năm
- Phần mềm tin học : 20 năm

**c Mức lương bình quân:**

Mức lương bình quân năm 2017: 12.100.000 đồng/người/tháng

**d Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 31/3/2018, số dư các khoản vay của công ty như sau:

**Bảng 9: Số dư các khoản vay của công ty**

Đơn vị: Nghìn đồng

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Nợ phải trả ngắn hạn	18.885.398	30.600.251	42.987.221
Nợ phải trả dài hạn	2.266.000	2.854.577	2.854.577
Tổng nợ phải trả	21.151.398	33.454.828	45.841.798

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018

**e Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện kê khai, trích nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ thuế theo luật định.

Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách như sau:

**Bảng 10: Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Thuế thu nhập doanh nghiệp	128.428	18.037.780	0
Thuế thu nhập cá nhân	5.384.737	2.170.366	1.268.712
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	454	454

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018*

**f Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

**Bảng 11: Số dư các quỹ**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	539.356	539.356	4.160.706
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	14.732	14.732	739.002
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	403.061	403.061	1.640.045

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018*

**g Tổng dư nợ vay:**

**Bảng 12: Tổng dư nợ vay**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Nợ phải trả ngắn hạn	18.885.398	30.600.252	42.987.221
Nợ phải trả dài hạn	2.266.000	2.854.577	2.854.577
Tổng nợ phải trả	21.151.398	33.454.828	45.841.798

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018*

**h Tình hình công nợ hiện nay:**

- ❖ Chi tiết các khoản phải thu

**Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

STT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>1</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>21.475.647</b>	<b>363.973.419</b>	<b>251.381.866</b>
	Các khoản cho vay	19.990.751	363.189.820	222.007.495
	Phải thu bán các tài sản tài chính	1.067.000	290.000	437.222
	Trả trước cho người bán	373.288	90.288	90.288
	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.067.364	29.720.106	58.163.656
	Các khoản phải thu khác	5.681	4.930	4.930
	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-29.028.437	-29.321.725	-29.321.725
<b>2</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018*

**Bảng 14: Các khoản phải thu khó đòi và trích lập dự phòng**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm 2017			Quý 1/2018
		Số đầu năm	Số trích lập/hoàn nhập trong kỳ	Số cuối năm	
<b>Dự phòng khó đòi phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</b>	<b>29.028.437</b>	<b>29.028.437</b>		<b>29.028.437</b>	<b>29.028.437</b>
<i>Đặng Thị Hoàn</i>	<i>1.985.768</i>	<i>1.985.768</i>		<i>1.985.768</i>	<i>1.985.768</i>
<i>Đặng Thị Hồng Hà</i>	<i>1.802.130</i>	<i>1.802.130</i>		<i>1.802.130</i>	<i>1.802.130</i>
<i>Đinh Thị Kim Thúy</i>	<i>1.128.657</i>	<i>1.128.657</i>		<i>1.128.657</i>	<i>1.128.657</i>
<i>Mai Đức Nam</i>	<i>2.392.082</i>	<i>2.392.082</i>		<i>2.392.082</i>	<i>2.392.082</i>
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	<i>3.245.016</i>	<i>3.245.016</i>		<i>3.245.016</i>	<i>3.245.016</i>
<i>Nguyễn Thị Nga</i>	<i>1.744.423</i>	<i>1.744.423</i>		<i>1.744.423</i>	<i>1.744.423</i>
<i>Nguyễn Trà My</i>	<i>2.444.898</i>	<i>2.444.898</i>		<i>2.444.898</i>	<i>2.444.898</i>

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm 2017			Quý 1/2018
		Số đầu năm	Số trích lập/hoàn nhập trong kỳ	Số cuối năm	
<i>Nguyễn Tuấn Anh</i>	3.167.341	3.167.341		3.167.341	3.167.341
<i>Võ Hưng Hiếu</i>	2.791.042	2.791.042		2.791.042	2.791.042
<i>Khách hàng khác</i>	8.327.078	8.327.078	-	8.327.078	8.327.078
<b>Trả trước cho nhà cung cấp</b>	<b>90.288</b>	-	<b>90.288</b>	<b>90.288</b>	<b>90.288</b>
<i>Báo Thái Nguyên</i>	3.000	-	3.000	3.000	3.000
<i>Công ty CP phần mềm OOS</i>	20.000	-	20.000	20.000	20.000
<i>Công ty TNHH MMTV Đầu tư và Du lịch Việt Mỹ</i>	25.200	-	25.200	25.200	25.200
<i>Công ty TNHH Tích Hợp hệ thống quản lý Quốc Tế</i>	42.088	-	42.088	42.088	42.088
<b>Cộng</b>	<b>29.118.725</b>	<b>29.028.437</b>	<b>293.288</b>	<b>29.118.725</b>	<b>29.118.725</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; BCTC Quý 1/2018*

Phần phải thu khó đòi phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp số tiền phát sinh từ năm 2011 trở về trước, Công ty sau khi xử lý hết số tài sản đảm bảo có thể bán được, sau đó thực hiện trích lập 100% theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT – BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

Phần trích lập trong năm 2017 số tiền 90.287.500 đồng là số tiền Công ty đã trả trước cho các nhà cung cấp để cung cấp dịch vụ cho công ty từ năm 2008 đến năm 2011, hiện nay nhà cung cấp không có khả năng cung cấp, hoặc đã cung cấp một phần dịch vụ và không có khả năng hoàn trả hoặc không còn hoạt động nữa.

❖ Chi tiết các khoản phải trả

**Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>18.885.398</b>	<b>30.600.251</b>	<b>42.987.221</b>
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.959.938	6.229.054	33.779.079
2	Phải trả người bán ngắn hạn	627.616	741.706	4.760.919
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	198.700	0	0

4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.513.165	20.208.600	1.269.167
5	Phải trả người lao động	648.513	572.390	294.265
6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	102.928	84.013	94.475
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.828.698	2.288.488	1.075.483
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.602.779	72.939	73.789
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	403.061	403.061	1.640.045
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.266.000</b>	<b>2.854.577</b>	<b>2.854.577</b>
1	Dự phòng phải trả dài hạn	2.266.000	2.854.577	2.854.577
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>21.151.398</b>	<b>33.454.828</b>	<b>45.841.798</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC Quý 1/2018

**Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	Lần	8,02	13,93
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	8,02	13,93
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/ Tổng Tài sản	%	13,48	7,73
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	15,57	8,38
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	16,39	35,63
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	20,17	57,06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	3,82	22,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,31	20,33
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	21,22	68,86
<b>5. Thu nhập trên cổ phần (EPS)</b>		<b>384,28</b>	<b>5.147,66</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017

Xét về khả năng thanh toán, Artex có hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016, 2017 ở mức cao. Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, công ty không có hàng tồn kho, do đó, hai hệ số thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn có giá trị như nhau. Năm 2016, giá trị thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh là 8,02, con số này năm 2017 là 13,93, khả năng thanh toán của công ty ở mức tốt.

Về cơ cấu vốn, Artex sử dụng nợ ở mức thấp, tỷ trọng nợ trong tổng nguồn vốn năm 2016, 2017 lần lượt là 13,48% và 7,73%.

Về năng lực hoạt động, vòng quay tổng tài sản của công ty năm 2016 và 2017 lần lượt đạt 0,16 và 0,35 vòng, vòng quay tổng tài sản có sự gia tăng, cho thấy những bước phát triển đáng kể của Artex trong năm 2017.

Về khả năng sinh lời, các chỉ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, ROE, ROA năm 2016, 2017 đều ở mức cao, đặc biệt là trong năm 2017 thu nhập trên cổ phần (EPS) của công ty đạt mức 5.147,66/cp cao hơn rất nhiều so với mức 384,28/cp của năm 2016 cho thấy sự phát triển vượt bậc của công ty.

### **13 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

#### **13.1 Hội đồng quản trị**

**Bảng 17: Danh sách Hội đồng quản trị**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Tiến Đông	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 31/07/2017
4	Bà Tống Hải Ninh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 10/02/2018
5	Bà Nguyễn Quỳnh Nga	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 10/02/2018

#### **a Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Giới tính	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	23/05/1975
Số CMTND, CCCD	012714589 cấp ngày 01/09/2004 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt nam
Quê quán	Vĩnh Tường- Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	A2, Tập thể Hồ cá Thành công, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	P1008 nhà CT5-ĐN4, KĐT Mỹ Đình 2, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2000	Cục bưu điện Trung ương	Kỹ sư Viễn thông
2000 - 2007	Công ty Schmidt & Co (HK)Ltd	Quản lý bán hàng
2007 - 2010	Công ty TM & DV Công nghệ cao B&T	Giám đốc
2010 - 02/05/2013	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Thành viên Hội đồng quản trị
2010 - 02/05/2013	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng GD
28/12/2013 - 11/02/2014	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Chủ tịch HĐQT
19/05/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Chủ tịch HĐQT
05/08/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Tổng Giám đốc
29/05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư quốc tế KLF
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các lợi ích khác:	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	- Cá nhân: 180.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,58% - Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Những người liên quan nắm giữ:	Không có

**b Ông Lê Tiến Đông - Thành viên HĐQT**

Giới tính	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	17/11/1974
Số CMTND, CCCD	001074010640 cấp ngày 14/07/2016 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Phở Minh, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	Tổ 4, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Tổ 4, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 7/2010	Cục Thống kê TP Hà Nội	Phó trưởng phòng Tổng hợp
07/2007 - 2010	Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Trưởng phòng Phân tích đầu tư
2011 - 7/2013	Viện Quản trị Kinh doanh- Đại học FPT và Khoa Quản trị Kinh doanh- ĐH Quốc gia Hà Nội	Trưởng phòng thiết kế chương trình đào tạo
7/2013 - 9/2014	Công ty CP Vinacommodities	Phó Tổng giám đốc
10/2014 -03/2018	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phó Tổng Giám đốc
6/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT
04/2018 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Tổng Giám đốc

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có



**c Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh - Thành viên HĐQT**

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	07/02/1982
Số CMTND, CCCD	013479636 cấp ngày 29/10/2011 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	KhuĐT Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	KhuĐT Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2004 - 06/2005	Công ty TNHH Dược phẩm KIGONA	Kế toán viên
01/2006 - 05/2007	CTCP FPT Telecom	Nhóm Phát triển sản phẩm
06/2007 - 02/2012	CTCP Chứng khoán Ngân hàng MHB - Chi nhánh Hà Nội	Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro
05/2012 - 03/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phó phòng KSNB & QTRR
04/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Trưởng phòng KSNB & QTRR
07/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KSNB & QTRR

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

**d Bà Tống Hải Ninh - Thành viên HĐQT**

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	06/07/1980
Số CMTND, CCCD	012118927 cấp ngày 29/04/2008 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 6, ngõ 94, phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phòng 2105 – R1 – Royal City – phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2002 - 07/2008:	ĐH Kinh tế Quốc dân	Chuyên viên
08/2008 - 04/2010:	Công ty CP nhân lực và thương mại Vinaconex (Vinaconexmec)	Chuyên viên
05/2010 - 02/2013:	Công ty CP Phát triển nguồn nhân lực LOD	Chuyên viên
03/2013 - 01/2015:	Công ty CP Tập đoàn FLC	Trưởng phòng HSTĐ – Trung tâm Xuất khẩu lao động
02/2015 đến nay:	Công ty TNHH Thương mại và Nhân lực quốc tế FLC	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó TGD Công ty TNHH Thương mại và Nhân lực quốc tế FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

**e Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thành viên HĐQT**

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	15/02/1981 cấp ngày 23/07/2010 tại Hà Nội
Số CMTND, CCCD	012057856
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thôn Đại Bản, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phòng 514A, nhà B11, Tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, HN
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2008 -08/ 2009	Công ty TNHH Máy Tính Vĩnh	Phụ trách mảng nhân sự
09/2009 - 03/2012	Chi nhánh Công ty TNHH Dược Phẩm Thành Đạt.	TP. Hành chính nhân sự Miền bắc
05/2012 -01/2013	Công ty TNHH Dược phẩm Tâm Bình	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
01/2013-5/2015	Công ty CP dược phẩm Lưu Công	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
Tháng 8/2015 đến nay	Công ty CP Công nghệ OTP Việt Nam	Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

*13.2 Ban kiểm soát*

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Vũ Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hà Sâm Định	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Trương Vi Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát

**a Bà Vũ Thị Bích Hồng - Trưởng Ban Kiểm soát**

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	01/06/1960
Số CMTND, CCCD	010451209 cấp ngày 25/8/2009 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P204 C9 Khu TT Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	P204 C9 Khu TT Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983 - 1993	Ngân hàng TMCP Công Thương	Cán bộ ngân hàng
1993 - 2001	NHTMCPCT – Chi nhánh Ba Đình	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
2001 - 2010	NHTMCPCT – Chi nhánh Nam Thăng Long	Phó Giám đốc phụ trách kế toán
2010 - 2012	NHTMCPCT – Trụ sở chính	Phó phòng Kiểm toán Giám sát hoạt động
2013 - 2015	NHTMCPCT – Trụ sở chính	Thành viên Ban Kiểm soát
2015 - 12/2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Ban KSNB
02/2018 đến nay	CTCP Chứng khoán Artex	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao BKS

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%  
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

**b Bà Hà Sâm Định - Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	14/09/1983
Số CMTND, CCCD	250835093 cấp ngày 02/11/2007 tại CA Lâm Đồng
Dân tộc	Hoa
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Trung Quốc
Địa chỉ thường trú	Bùi Thị Xuân, Đà Lạt, Lâm Đồng
Chỗ ở hiện tại	FLC Sầm Sơn, Quảng Cự, Thanh Hoá
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp chuyên ngành quản lý khách sạn

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 -2005	Imperial Vũng tàu	Phó bộ phận Tiền Sảnh
2005 -2006	Anantara Phan Thiết	Trưởng bộ phận tiền sảnh
2006 -2008	Mira Bình Dương	Trưởng bộ phận tiền sảnh
2008 -2012	Cattien Jungle Lodge	Giám đốc điều hành
2012- 2014	Suối Mơ Park, Long Điền Group	Giám đốc điều hành
2015- 2018	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Phó Giám đốc

Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc - Công ty TNHH FLC SamSon Golf &Resort

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao BKS

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%  
- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

**c Ông Trương Vi Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	15/10/1976
Số CMTND, CCCD	012006276. Ngày cấp: 24/10/2013. Nơi cấp: CA Hà Nội
Dân tộc	Thái
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Văn Lợi, Quỳnh Hợp, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Số 20, ngõ 27, phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số 20, ngõ 27, phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân CNTT

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2007	Công ty Điện thoại Hà Nội, Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam VNPT	Nhân viên kỹ thuật
2008-2013	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Nhân viên CNTT
2014-2015	Công ty TNHH Sixth Gear Studios	Giám đốc dự án CNTT
2016-2018	Công ty CP Tập đoàn FLC	Trưởng phòng CNTT

Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao BKS

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 90 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,0003%

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có

**13.3 Ban Tổng giám đốc**

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Lê Tiến Đông	Tổng Giám đốc

**a Ông Lê Tiến Đông – Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch (xem điểm mục 13.1)

**13.4 Kế toán trưởng**

Họ và tên	Trần Thị Thu Hà
Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	21/01/1983
Số CMTND, CCCD	012983779 cấp ngày 14/07/2007 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	B76 TT9 Đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	SN 46 TT38 Đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2010 – 06/2014	Công ty CP Chứng khoán Artex	Kế toán
07/2014 – 03/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phụ trách kế toán
04/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Kế toán trưởng

Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 5.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,016%

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

Những người liên quan nắm giữ: Không có



**14 Tài sản**

Do đặc thù là công ty chứng khoán, tài sản cố định của ART chủ yếu là ở máy móc thiết bị phục vụ cho giao dịch của nhà đầu tư và phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ. Tài sản hữu hình chủ yếu là bản quyền phần mềm và hệ thống core phục vụ cho giao dịch.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty năm 2017 như sau:

**Bảng 18: Tài sản hữu hình của Công ty năm 2017**

Đơn vị: Nghìn đồng

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>				
Số dư đầu năm	8.021.590	1.098.957	358.472	9.479.020
Số dư cuối năm	8.031.590	1.098.957	0	9.130.548
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	7.711.297	1.098.957	358.472	9.168.726
Khấu hao trong kỳ	188.202	0	0	188.202
Số dư cuối năm	7.909.500	1.098.957	0	9.008.457
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</b>				
Tại ngày đầu năm	310.293	0	0	310.293
Tại ngày cuối năm	122.090	0	0	122.090

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017

Tài sản vô hình của Công ty năm 2017 như sau:

**Bảng 19: Tài sản vô hình của Công ty năm 2017**

Đơn vị: Nghìn đồng

	Phần mềm tin học	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>			
Số dư đầu năm	6.036.690	1.364.782	7.401.472
Số dư cuối năm	6.376.690	1.364.782	7.741.472
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	4.840.523	1.364.782	6.205.306
Khấu hao trong kỳ	1.065.183	0	1.065.183



	Phần mềm tin học	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Số dư cuối năm	5.895.707	1.364.782	7.260.489
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>			
Tại ngày đầu năm	1.196.166	0	1.196.166
Tại ngày cuối năm	480.982	0	480.982

*Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017*

**15 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018, 2019**

*Đơn vị: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu thuần	180.000.000	12,50%	210.000.000	16,67%
Lợi nhuận sau thuế	96.000.000	9,1%	115.000.000	19,79%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	53,33%	-	54,76%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,27%	-	12,29%	-
Cổ tức	-	-	-	-

*Nguồn: Kế hoạch năm 2018 của CTCP Chứng khoán Artex đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018. Kế hoạch năm 2019 do Ban điều hành công ty dự kiến và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.*

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

Ban điều hành đánh giá ngành chứng khoán trong những năm 2018, 2019 và các năm tiếp theo tiếp tục cạnh tranh gay gắt tuy nhiên cũng không ít cơ hội để phát triển:

- Các quy định được phép tham gia cung cấp các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, giao dịch T+0 được nhìn nhận là cơ hội lớn, nhưng gắn liền với yêu cầu về vốn chủ sở hữu, tỷ lệ an toàn tài chính;
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được quan tâm hơn, nhưng yêu cầu đầu tư lâu dài mới phát huy hiệu quả, đặc biệt là đầu tư về con người;

- Các công ty chứng khoán cạnh tranh gay gắt hơn về phí, hoa hồng môi giới; thậm chí có tình trạng đã chấp nhận lỗ trong hoạt động môi giới để giành thị phần. Trong khi đó, các hoạt động nghiệp vụ khác như tư vấn bảo lãnh, phát hành, tư vấn niêm yết, IPO sẽ do các công ty lớn nhất, có sự đầu tư lâu dài về nhân sự chất lượng cao chiếm thị phần chi phối.

Đứng trước những khó khăn cũng như cơ hội trên, ban điều hành đã đề ra những mục tiêu sau đây và đã được thông qua tại ĐHĐCĐ 2018:

- Chuẩn bị sẵn sàng về con người, công nghệ và quy trình nghiệp vụ để tham gia cung cấp các sản phẩm, tiện ích giao dịch mới, trong đó có nghiệp vụ chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có đảm bảo khi được ĐHĐCĐ thông qua và đáp ứng các điều kiện về vốn pháp định. Đăng ký bổ sung thêm hoạt động về Chứng khoán phái sinh và triển khai nghiệp vụ này khi được UBCK cấp phép;
- Đầu tư lớn cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống giao dịch. Trong đó trọng tâm là trang bị lại hệ thống máy chủ và hạ tầng công nghệ thông tin; đầu tư Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và Trụ sở chính;
- Mở rộng gấp 2 lần quy mô về nhân sự. Hoàn thiện toàn bộ bộ máy, quy trình công việc, nhân sự, tiện ích hoạt động và phân đầu để mảng IB chiếm tỷ trọng doanh số tối thiểu 10% vào quý IV năm 2018.

Để đạt được những mục tiêu trên cũng như kế hoạch kinh doanh năm 2018 và 2019, ban điều hành đã đưa ra những giải pháp thực hiện sau:

- Huy động, cân đối nguồn vốn, ưu tiên tối đa nguồn vốn hỗ trợ hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán;
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, dịch vụ khách hàng, từng bước xây dựng và củng cố mối quan hệ với các định chế tài chính, các tổ chức niêm yết và đại chúng để phát triển thị trường;
- Xây dựng cơ chế nhân sự, đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường.

Trên cơ sở xem xét các nguồn lực tài chính và con người, và trong triển vọng phát triển của thị trường chứng khoán, cũng như mức độ cạnh tranh trong ngành, Ban lãnh đạo công ty đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do ĐHĐCĐ giao và dự kiến 2019 có thể hoàn thành.

#### **16 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 10/02/2018 và Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ART ngày 25/01/2017, toàn bộ số lượng cổ phiếu ART chào bán sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung tại sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán.

#### **17 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

**Không có****18 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán**

Liên quan đến vụ tranh chấp với bà Hoàng Kiều Trang, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 52/2015/KDTM-PT ngày 08/06/2015 yêu cầu Công ty hoàn trả cho bà Trang số tiền 7.230.000.000 VND (trong đó có 1.230.000.000 VND là tiền bồi thường). Trong năm 2016, Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm đã khấu trừ 3.709.917.513 đồng từ tài khoản Công ty để thanh toán cho bà Trang và thu tiền án phí. Ngày 30/8/2017, Công ty đã thực hiện hoàn trả nốt số tiền là 4.011.666.698 đồng cho bà Hoàng Kiều Trang theo Thông báo thi hành số 279/TB-CCTHNSD ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm (tính đến hết ngày 30/8/2017).

Liên quan đến thông báo thụ lý vụ án tranh chấp giữa bà Đường Thị Quy – chủ tài khoản chứng khoán 083C003060 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 đồng và lãi suất hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản có liên thông với các tài khoản khác đang nợ Công ty chưa có khả năng hoàn trả. Vụ việc này hiện đang được các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xem xét, xử lý. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã thể hiện khoản dự phòng phải trả dài hạn là 2.854.576.800 đồng liên quan đến nội dung vụ việc trên.

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN****1 Loại cổ phiếu**

Cổ phần phổ thông

**2 Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phần

**3 Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là 114.885.000 cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2017: 6.210.000 cổ phần (tỷ lệ 20%)
- Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu: 108.675.000 cổ phần (theo tỷ lệ 1:3,5)

**4 Giá chào bán dự kiến đối với phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:3,5**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 10/02/2018 và Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-ART ngày 25/01/2018; theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 30/NQ-HĐQT-ART ngày 15/03/2018 về việc thông qua phương án chi tiết phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

**5 Phương pháp tính giá**

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 là : 9.676 đồng/cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là : 10.060 đồng/cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017 là : 12.857 đồng/cổ phần

Giá thị trường bình quân 05 phiên giao dịch từ ngày 08/03 đến ngày 14/03/2018 của cổ phiếu ART là : 9.480 đồng/cổ phần

Theo nguyên tắc xác định giá phát hành có so sánh với giá trị sổ sách, giá thị trường theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 162/2015/TT-BTC, căn cứ vào giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và thị giá tại thời điểm hiện tại cũng như tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Mức giá này vừa góp phần đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty, vừa tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là: **1.086.750.000.000** đồng (Một nghìn không trăm tám mươi sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu Việt Nam đồng).

## **6 Phương thức phân phối**

Cổ phần được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. Chào bán 108.675.000 cổ phần, tương ứng với giá trị 1.086.750.000.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:3,5. Mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông phục vụ cho đợt phát hành tăng vốn điều lệ, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 7 cổ phần mới. Phương thức phân phối như sau:

Đối với các cổ đông đã lưu ký: phân phối thông qua các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;

Đối với các cổ đông chưa lưu ký: phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

**Số cổ phần được đăng ký mua = Số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc phát hành \* 3,5**

### **Phương án xử lý số cổ phần lẻ:**

- Đối với chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu: Cổ phần phát hành để trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, cổ phần lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông sở hữu 109 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách. Số cổ phần của cổ đông được hưởng khi nhận cổ tức là  $109 \times 20\% = 21,8$  cổ phần thì sẽ được làm tròn thành 21 cổ phần. Số lẻ 0,8 cổ phần sẽ được hủy bỏ.*

- Đối với phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Số cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 109 cổ phần tại ngày chốt danh sách. Với tỷ lệ thực hiện 1:3,5 cổ đông A sẽ nhận được quyền mua  $109 * 3,5 = 381,5$  cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phần lẻ, cổ đông A được quyền mua thêm 381 cổ phần mới, phần lẻ 0,5 cổ phần sẽ được HĐQT tổng hợp lại và chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.*

**Phương án xử lý số cổ phần không bán hết:**

Số cổ phần không bán hết (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo **01 nhà đầu tư được mua thấp hơn 3.105.000 cổ phần** (tương đương 10% vốn điều lệ hiện tại của Công ty). Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng 1 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và đáp ứng quy định tại Khoản 07 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ

Số cổ phần không bán hết bao gồm:

- Cổ phần lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phần được đăng ký mua;
- Cổ phần không bán hết do hết thời hạn đăng ký mua cổ phần dành cho cổ đông hiện hữu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua hoặc không chuyển nhượng quyền mua.

Hội đồng Quản trị Artex cam kết tuân thủ quy định về việc phân phối cổ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP

**Chào mua công khai:** Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông mới (cổ đông được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua) vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

**Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu đối với đợt phát hành cổ phần là 50%. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn hoặc điều chỉnh kế hoạch tăng vốn để phù hợp với tình hình tài chính, mang lại lợi nhuận tối ưu cho công ty.

**Điều kiện hủy bỏ đợt chào bán:** Không có điều kiện hủy bỏ đợt chào bán.

**7 Thời gian phân phối cổ phiếu**

Cổ phần chào bán sẽ được phân phối cho các cổ đông hiện hữu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán của UBCKNN. Dự kiến trong Quý 2, 3 năm 2018.

**Bảng 21: Thời gian phân phối cổ phiếu theo thời gian T**

TT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	ART nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T	ART
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+1	ART
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu	T+1	ART, VSD, HNX
4	Ngày chốt danh sách cổ đông	T+11	VSD
5	Gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu cho thành viên lưu ký	T+15	VSD
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T+20 đến T+40	Cổ đông
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức phát hành	T+45	VSD
8	Phân bổ số cổ phiếu không đăng ký mua hết (nếu có)	T+45 đến T+50	ART
9	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	T+51 đến T+65	ART

### 8 Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại trụ sở Công ty (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu.

Phương thức thanh toán: tiền mua cổ phần sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu.

Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của Công ty kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông. Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không hạn chế số lượng mua tối thiểu, cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

## **9 Phương thức thực hiện quyền**

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian đăng ký mua cổ phần. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thủ tục như sau:

- ❖ *Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều đã lưu ký chứng khoán:*
  - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền. Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
  - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm.
- ❖ *Bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng hoặc cả hai bên cùng chưa lưu ký chứng khoán:*
  - Trường hợp bên chuyển nhượng đã lưu ký, bên nhận chuyển nhượng chưa lưu ký: Bên nhận chuyển nhượng tiến hành mở tài khoản chứng khoán và thực hiện chuyển nhượng.
  - Trường hợp bên chuyển nhượng chưa lưu ký, bên nhận chuyển nhượng đã lưu ký: Việc chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
  - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều chưa lưu ký: Việc chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

## **10 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn

tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài. Sau khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật. Tại thời điểm hiện tại, Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần đại chúng là không hạn chế. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0,83% vốn điều lệ tại ngày 22/01/2018.

### **11 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Cổ phiếu của cổ đông sáng lập

Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập sẽ được bãi bỏ.

Công ty cổ phần Chứng khoán Artex được cấp Giấy phép thành lập lần đầu năm 2008. Như vậy, tính đến nay cổ phần của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

### **12 Các loại thuế có liên quan**

Từ năm 2016 trở đi Công ty Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

Thuế môn bài: Công ty chịu mức thuế môn bài bậc 1 theo căn cứ trên mức vốn điều lệ đăng ký là 310,5 tỷ đồng.

Công ty bổ sung thêm các loại thuế hiện nay đang phải chịu (nếu có).

Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán dưới một trong hai hình thức:

- 20% trên thu nhập tính thuế;
- 0,1% giá chuyển nhượng.



Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức: Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC “Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân” ban hành ngày 15/08/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng Thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức. Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được \* thuế suất 5%

**13 Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Số tài khoản : 12210005688898

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

**1 Mục đích chào bán**

- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu
- Bổ sung vốn lưu động, tăng cường năng lực tài chính của Công ty, cụ thể:
  - Bổ sung vốn đáp ứng yêu cầu về vốn để tham gia cung cấp dịch vụ và kinh doanh chứng khoán phái sinh
  - Nâng cao tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty
  - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Khoản tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ là 1.086.750.000.000 đồng, nhằm có 3 mục đích là: (1) Nâng cao tỷ lệ an toàn tài chính; (2) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ; (3) Bổ sung vốn đáp ứng yêu cầu về vốn để tham gia cung cấp dịch vụ và kinh doanh chứng khoán phái sinh.

Nguồn vốn thu được sau khi phát hành thành công sẽ được ưu tiên sử dụng để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty theo hướng an toàn, hiệu quả, phục vụ mục tiêu gia tăng thị phần toàn diện để tăng cường vị thế của ART và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của ART không bị suy giảm khi gia tăng quy mô. Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Kế hoạch thực hiện
1	Bổ sung vốn điều lệ để đăng ký nghiệp vụ: hoạt động tư vấn, môi giới và tự doanh chứng khoán phái sinh	500.000.000.000	- Sau khi hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và nhân sự, Công ty dự kiến nộp hồ sơ đăng ký các nghiệp vụ Phái sinh trong tháng 12/2018.

			- Công ty bổ sung vốn điều lệ để đáp ứng yêu cầu vốn pháp định cho nghiệp vụ Phái sinh. Trong thời gian chưa được cấp phép thì vốn sẽ được dùng để bổ sung vốn kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.
2	Đầu tư hệ thống phần mềm, phần cứng kết nối với VSD, HNX, HSX	15.000.000.000	- Hiện tại, Công ty đang tiến hành khảo sát các nhà cung cấp core/hệ thống. - Dự kiến triển khai hệ thống trong tháng 8/2018 sau khi hoàn thành tăng vốn.
3	Tuyển dụng, đào tạo nhân viên	750.000.000	- Số lượng nhân sự dự kiến tuyển thêm: 50 người (Hội sở là 35 người, Chi nhánh là 15 người). - Nhân sự dự kiến tuyển dụng trong tháng 7,8,9/2018. - Đào tạo và triển khai trong các tháng 8,9,10,11/2018.
4	Bổ sung vốn kinh doanh (cung cấp dịch vụ margin, tự doanh chứng khoán, các dịch vụ tài chính và đầu tư khác theo quy định của Pháp luật)	571.000.000.000	- Ngay sau khi UBCKNN chấp thuận kết quả phát hành thêm.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.086.750.000.000</b>	

Như vậy, để đáp ứng được các yêu cầu tham gia cung cấp dịch vụ và kinh doanh chứng khoán phái sinh, Artex dự kiến sử dụng 500.000.000.000 đồng để Bổ sung vốn điều lệ đăng ký nghiệp vụ: hoạt động tư vấn, môi giới và tự doanh chứng khoán phái sinh; 15.000.000.000 đồng (chiếm 1,38% số tiền thu được từ đợt chào bán) để Đầu tư hệ thống phần mềm, phần cứng kết nối với VSD, HNX, HSX và 750.000.000 đồng (chiếm 0,07% số tiền thu được từ đợt chào bán) để Tuyển dụng, đào tạo nhân sự.

Với việc dành tỷ lệ nhỏ là 1,45% số tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư về con người và công nghệ sẽ góp phần tăng cường công tác quản trị, đảm bảo quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả và an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty khi kinh doanh chứng khoán phái sinh.

**CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN****1 Tổ chức kiểm toán**

Tên công ty : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT  
Địa chỉ : Tầng 3, Số 8 Cát Linh, Q. Đống Đa. TP. Hà Nội  
Điện thoại : (024) 3761 3399  
Fax : (024) 3761 5599  
Website : [www.vpaudit.vn](http://www.vpaudit.vn)

**VIII. PHỤ LỤC**

- 1 Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập Công ty
- 2 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
- 3 Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
- 4 Báo cáo tài chính kiểm toán 2016
- 5 Báo cáo tài chính kiểm toán 2017
- 6 Báo cáo tài chính Quý I năm 2018
- 7 Tài liệu liên quan

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2018

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THANH BÌNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ TIẾN ĐÔNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**TRẦN THỊ THU HÀ**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**VŨ THỊ BÍCH HỒNG**

